

Toán

LUYỆN TẬP

I/ Yêu cầu cần đạt :

- Biết cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).
- Biết giải toán về tìm “x”, giải toán có lời văn (có một phép trừ).
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập, phấn màu....
- Học sinh : SGK, VBT, bảng con, sự chuẩn bị bài...

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Cộng, trừ các số có 3 chữ số (không nhớ)</p> <p>- GV gọi HS lên bảng làm bài tập theo yêu cầu: Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) $173 + 614$ b) $985 - 7554$</p> <p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Dạy bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Hôm nay các em học toán bài “Luyện tập.”</p> <p>- Ghi bảng tên bài.</p> <p>3.2. Luyện tập :</p> <p>Bài 1 : Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- GV gọi lần lượt 6 HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Bài 2 : Tìm X</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong phép trừ $x - 125 = 344$, x là số gì ? + Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào ? + Trong phép cộng $x + 125 = 266$, x là số gì ?</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS lên làm, lớp làm bảng con</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- Nói tiếp nhắc lại tên bài</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- HS làm bài:</p> <p>a) $\begin{array}{r} 324 \quad 645 \\ + 405 \quad - 302 \\ \hline 709 \quad 343 \end{array}$</p> <p>b) $\begin{array}{r} 761 \quad 666 \\ + 128 \quad - 333 \\ \hline 889 \quad 333 \end{array}$</p> <p>c) $\begin{array}{r} 25 \quad 485 \\ + 721 \quad - 72 \\ \hline 746 \quad 413 \end{array}$</p> <p>- HS nêu cách đặt tính và cách tính.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- x là số bị trừ.</p> <p>- Lấy hiệu cộng với số trừ.</p> <p>- x là số hạng chưa biết.</p>

<p>+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Gọi học sinh làm bài <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>Bài 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? - GV hướng dẫn HS tóm tắt - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS lên bảng sửa bài <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì ? - Cho HS thi đua giải toán: Đặt tính rồi tính: $697 - 536$ - Lòng ghép nội dung giáo dục theo mục tiêu bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại bài - Chuẩn bị bài 4: Cộng các số có 3 chữ số (có nhớ một lần). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. - 2 học sinh lên bảng làm bài <p>a) $x - 125 = 334$ $x = 344 + 125$ $x = 469$</p> <p>b) $x + 125 = 266$ $x = 266 - 125$ $x = 141$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lên bảng làm bài - HS đọc. <p>+ Đội đồng diễn thể dục gồm 285 người, trong đó có 140 nam. + Hỏi đội đồng diễn có bao nhiêu nữ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý - Cả lớp làm vở. - 1 HS lên sửa bài: <p style="text-align: center;">Bài giải: Số nữ trong đội đồng diễn là: $285 - 140 = 145$ (người) Đáp số: 145 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét - Luyện tập - 3 tổ thi đua - Học sinh lắng nghe - Lắng nghe và ghi nhớ
---	---

Tiết: 2

Chính tả (Nghe - viết)
CHƠI CHUYỀN

I. Yêu cầu cần đạt :

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Điền đúng các vần *ao/oa* vào chỗ trống (BT2).
- Làm đúng BT (3) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

II. Chuẩn bị :

- Giáo viên : SGK, SGK, giáo án, bảng phụ, phiếu học tập...
- Học sinh : SGK, vở, VBT, bảng con...

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Ổn định lớp :	- Hát.

<p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 học sinh lên bảng viết các từ ngữ : <i>dân làng, làn gió, tiếng đàn, đàn hoàng.</i> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng thứ tự 10 tên chữ : a, á, ơ, ê, ô, ơ, ê, ô, ê, ô, ê, ô. - Giáo viên nhận xét <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài : Tiết chính tả hôm nay các em tìm hiểu là bài “Chơi chuyền”. - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe - viết</p> <p>* Hướng dẫn học sinh chuẩn bị :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc bài thơ 1 lần. - Gọi học sinh đọc lại bài thơ. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài thơ. - Giáo viên cho học sinh đọc thầm khổ thơ 1 và hỏi <ul style="list-style-type: none"> + Khổ thơ 1 nói điều gì ? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh đọc thầm khổ thơ 2 và hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Khổ thơ 2 nói điều gì ? <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi dòng thơ có mấy chữ ? + Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào ? + Những câu thơ nào trong bài đặt trong ngoặc kép ? Vì sao ? <ul style="list-style-type: none"> + Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở ? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết bài thơ ở giữa trang vở (hoặc chia vở làm 2 phần để viết như trong SGK). - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một vài tiếng khó, dễ viết sai : <i>hòn cuội, mềm mại, dây chuyền, dẻo dai.</i> - Nhận xét, sửa chữa <p>* Đọc cho học sinh viết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở. - Giáo viên đọc thong thả từng dòng thơ, mỗi dòng đọc 2 lần cho học sinh viết vào vở. - Giáo viên theo dõi, uốn nắn, nhắc nhở tư thế ngồi của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - 2 đến 3 học sinh. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Nói tiếp nhắc lại tên bài <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe Giáo viên đọc. - 2 - 3 học sinh đọc. Cả lớp đọc thầm. - Học sinh đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - Khổ thơ tả các bạn đang chơi chuyền : miệng nói “Chuyền chuyền một ...”, mắt sáng ngời nhìn theo hòn cuội, tay mềm mại vờ que chuyền. - Học sinh đọc thầm. - Chơi chuyền giúp các bạn tinh mắt, nhanh nhẹn, có sức dẻo dai để mai lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy. - 3 chữ. - Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. - Các câu : “Chuyền chuyền một ... Hai, hai đôi” được đặt trong ngoặc kép - vì đó là những câu các bạn nói khi chơi trò chơi này. - Viết bài thơ ở giữa trang vở. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân. - HS nghe giáo viên đọc bài chính tả và viết vào vở.
--	---

<p>* Thu vở, chữa bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS cầm bút chì chữa bài. GV đọc chậm rãi, chỉ từng chữ trên bảng để HS dò lại. - HS đổi vở, sửa lỗi cho nhau. - GV thu vở, chữa một số bài, sau đó nhận xét từng bài. <p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả.</p> <p>* Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Gọi ý cho HS làm bài tập - Cho HS làm bài vào vở bài tập. - GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng, mỗi dãy cử 3 bạn thi tiếp sức. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận <p>* Bài tập 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu yêu cầu 3a - Gọi ý cho HS làm bài tập - Cho HS làm bài vào phiếu học tập - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận <p>4. Củng cố :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì ? - Cho HS thi đua viết lại từ khó - Nhận xét. - Lòng ghép nội dung giáo dục theo mục tiêu bài học <p>5. Dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Tuyên dương những học sinh viết bài sạch, đẹp, đúng chính tả. - Dặn HS về xem lại bài. - Chuẩn bị: chính tả nghe-viết: Ai có lỗi ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài. - Nộp vở - Điền vào chỗ trống: vần <i>ao</i> hoặc <i>oao</i>. - Chú ý. - HS làm bài, sửa bài. - Thực hiện theo yêu cầu GV <p>+ Kết quả: ngọt ngào, mèo kêu ngoao ngoao, ngào ngán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét <p>Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng <i>l</i> hay <i>n</i> có nghĩa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài, sửa bài: <p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng nghĩa với hiền : lành - Không chìm dưới nước : nổi - Vật dùng để cắt cỏ, gặt lúa : liềm - Học sinh nhận xét - Chính tả nghe viết “Chơi chuyền” - Đại diện tổ - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và ghi nhớ.
---	---

Thứ năm ngày ... tháng 8 năm 2017

Tiết: 1

Luyện từ và câu ÔN VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT. SO SÁNH

I. Yêu cầu cần đạt :

- Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật (BT1).
- Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong những câu văn, câu thơ (BT2).

- Nêu được hình ảnh so sánh mình thích và lí do vì sao thích hình ảnh đó (BT3).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : tranh minh hoạ cảnh biển xanh bình yên, vòng màu ngọc thạch, một cánh diều giống như dấu á, bảng phụ viết sẵn khổ thơ trong bài tập 1, băng giấy ghi các câu văn, câu thơ trong bài tập 2.

- Học sinh : SGK, vở bài tập Tiếng Việt...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS về : SGK, vở bài tập Tiếng Việt...</p> <p>- Nhận xét. Nhận xét chung</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <p>- Giáo viên giới thiệu bài : Hôm nay các em học luyện từ và câu bài: “ Ôn về các từ chỉ sự vật - So sánh ”.</p> <p>- GV ghi bảng tên bài tên bài.</p> <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : Ôn về các từ chỉ sự vật</p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên hỏi :</p> <p>+ Từ chỉ sự vật là từ chỉ gì ?</p> <p>+ Cho ví dụ về 2 từ chỉ người.</p> <p>+ Cho ví dụ về 2 từ chỉ con vật.</p> <p>+ Cho ví dụ về 2 từ chỉ đồ vật.</p> <p>+ Cho ví dụ về 2 từ chỉ cây cối.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nói thêm : các bộ phận trên cơ thể người cũng là từ chỉ sự vật. Ví dụ : tóc, tai, tay, ...</p> <p>✚ Bài tập 1 :</p> <p>- Giáo viên cho học sinh mở VBT và nêu yêu cầu.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm bài.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh thi đua sửa bài, mỗi dãy cử 4 bạn thi đua tiếp sức, mỗi bạn 1 dòng thơ.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>- Giáo viên kết luận : Từ ngữ chỉ sự vật là : tay em, răng, hoa nhài, tóc, ánh mai.</p> <p>* Hoạt động 2 : So sánh</p> <p>✚ Bài tập 2</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu.</p> <p>- Giáo viên lưu ý : ở bài tập 1 chỉ yêu cầu tìm từ ngữ chỉ sự vật, nhưng ở bài 2 là tìm sự vật được so sánh với</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nói tiếp nhắc lại tên bài</p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>- Chỉ người, chỉ con vật, chỉ đồ vật, chỉ cây cối.</p> <p>- Bác sĩ, công nhân, ...</p> <p>- Con chó, con mèo, ...</p> <p>- Cái ghế, cái bàn, ...</p> <p>- Cây bàng, cây phượng, ...</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Gạch dưới các từ chỉ sự vật trong khổ thơ.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>- Học sinh thi đua sửa bài.</p> <p>- Kết quả:</p> <p style="text-align: center;"><u>Tay em</u> đánh <u>răng</u> <u>Răng</u> trắng <u>hoa nhài</u>. Tay em chải <u>tóc</u> Tóc ngời <u>ánh mai</u>.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Tìm và viết lại những sự vật được so sánh với nhau trong các câu văn, câu thơ dưới đây.</p>

<p>nhau. Giáo viên vừa nói vừa gạch dưới đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc câu a. - Giáo viên hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Trong 2 câu này, từ nào là từ chỉ sự vật ? + Hai bàn tay của bé được so sánh với gì ? - Giáo viên nói thêm cho học sinh hiểu : hình ảnh so sánh rất đúng và rất đẹp. - Gọi học sinh đọc câu b. - Giáo viên cho học sinh đọc thầm, thảo luận nhóm đôi và hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Sự vật nào được so sánh với sự vật nào ? - Giáo viên gợi ý : <ul style="list-style-type: none"> + Mặt biển sáng trong như cái gì ? + Vẽ hình ảnh nào được so sánh với nhau ? - Giáo viên nhận xét bài trên bảng của bạn : bạn đã tìm và xác định đúng hình ảnh cần so sánh. - Giáo viên giảng nghĩa : Màu ngọc thạch : là màu xanh biếc, sáng trong. - Khi gió lặng, không có dông bão, mặt biển phẳng lặng sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. - Giáo viên cho học sinh tự làm câu c. d. - Yêu cầu học sinh lên làm trên bảng phụ. - Giáo viên đưa tranh cánh diều hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Tranh này vẽ hình gì ? + Nhìn tranh, em thấy cánh diều giống với những gì? - Giáo viên : như vậy các sự vật xung quanh ta có thể có nhiều dạng gần giống với các sự vật khác mà ta quan sát và thấy được. + Nhưng trong câu này, tác giả thấy cánh diều giống gì ? + Vì sao cánh diều được so sánh với dấu á ? - Gọi học sinh lên bảng vẽ dấu á. - GV : ở câu d, bạn xác định dấu hỏi giống vành tai nhỏ. + Vì sao dấu hỏi được so sánh với vành tai nhỏ ? - Gọi học sinh lên bảng vẽ dấu ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: <ul style="list-style-type: none"> Hai bàn tay em Như hoa đầu cành. + “Hai bàn tay em” và “hoa”. + Hai bàn tay của bé được so sánh với hoa đầu cành. - Học sinh lắng nghe - HS đọc : “Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch”. - HS đọc thầm, thảo luận nhóm đôi. + Học sinh trả lời: Mặt biển được so sánh với tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. + Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ. + Mặt biển với tấm thảm. - Học sinh lắng nghe - Học sinh đọc - 2 học sinh lên bảng làm bài. - Tranh vẽ hình cánh diều. - HS tự nêu theo nhận xét của mình (Trăng khuyết, dấu á, con đò, ...) - Học sinh lắng nghe + Dấu á. + Vì cánh diều hình cong cong, võng xuống, giống hệt một dấu á. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lên bảng vẽ. + Vì dấu hỏi cong cong, nở rộng ở phía trên rồi nhỏ dần chẳng khác gì một vành tai. - Học sinh lên bảng vẽ.
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh quan sát dấu hỏi với tai bạn mình ngồi bên cạnh xem có giống nhau không ? - Giáo viên kết luận : các tác giả quan sát rất tài tình nên đã phát hiện ra sự giống nhau giữa các sự vật trong thế giới xung quanh ta. Chính vì thế, các em cần rèn luyện quan sát để từ đó, ta sẽ biết cách so sánh hay. - Giáo viên : các hình ảnh so sánh đều có dấu hiệu giống nhau là từ “như” nằm giữa 2 sự vật được so sánh. <p>4. Củng cố :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì ? - Yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học - Giáo dục HS biết vận dụng từ chỉ sự vật, so sánh để làm tốt các bài tập, yêu thích học luyện từ và câu... <p>5. dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Tuyên dương những học sinh học tốt. - Về nhà quan sát các sự vật xung quanh xem có thể so sánh chúng với những gì. - Chuẩn bị bài : Mở rộng vốn từ : Thiếu nhi. Ôn tập câu Ai là gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát dấu hỏi với tai bạn và nhận xét. - Học sinh lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Ôn về từ chỉ sự vật. So sánh - HS nhắc lại theo yêu cầu - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ.
---	---

Tiết: 4

Toán
CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ
(Có nhớ một lần)

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).
- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- * Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), 2 (cột 1, 2, 3), 3 (a), 4.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập, phấn màu....
- Học sinh : SGK, VBT, bảng con, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp: Hát vui</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm a) $25 + 721$ b) $485 - 72$ - Nhận xét <p>3. Dạy bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Hôm nay các em học toán bài Cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu phép cộng $435+127$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Nói tiếp nhắc lại tên bài

- GV viết phép tính $435 + 127 = ?$ lên bảng.
- Yêu cầu học sinh đặt tính theo cột dọc.
- Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tự thực hiện phép tính trên.
- Nếu học sinh tính đúng, Giáo viên cho học sinh nêu cách tính, sau đó giáo viên nhắc lại để học sinh ghi nhớ.

- Nếu HS tính không được, giáo viên hướng dẫn học sinh :

- + Ta bắt đầu tính từ hàng nào ?
- + Hãy thực hiện cộng các đơn vị với nhau.
- + 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?
- GV : ta viết 2 vào hàng đơn vị và nhớ 1 chục sang hàng chục.
- + Hãy thực hiện cộng các chục với nhau.
- + 5 chục thêm 1 chục là mấy chục ?
- Giáo viên : Vậy 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6 vào hàng chục.
- + Hãy thực hiện cộng các số trăm với nhau.
- + Vậy 435 cộng 127 bằng bao nhiêu ?
- Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách tính.
- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận

Hoạt động 2: Giới thiệu phép cộng $256 + 162$

- GV viết phép tính $256 + 162 = ?$ lên bảng.
- Yêu cầu học sinh đặt tính theo cột dọc.
- Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tự thực hiện phép tính trên.
- Giáo viên tiến hành các bước tương tự như trên.

- Giáo viên lưu ý học sinh :

- Phép tính $435 + 127 = 562$ là phép cộng có nhớ một lần từ hàng đơn vị sang hàng chục.
- Phép tính $256 + 162 = 418$ là phép cộng có nhớ một lần từ hàng chục sang hàng trăm.
- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận

Hoạt động 3 : Thực hành

Bài 1: Tính

- GV gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- Cho HS lên bảng làm bài.

- Học sinh theo dõi.
- 1 HS lên bảng đặt tính, học sinh cả lớp thực hiện đặt tính vào bảng con.

$$\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline 562 \end{array}$$

- 5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1.
- 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6.
- 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.

- Tính từ hàng đơn vị.
- 5 cộng 7 bằng 12.
- 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.

- 3 cộng 2 bằng 5.
- 5 chục thêm 1 chục là 6 chục.

- 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.
- 435 cộng 127 bằng 562.

- Cá nhân HS.
- Học sinh nhận xét

- Học sinh theo dõi.
- 1 học sinh lên bảng đặt tính, học sinh cả lớp thực hiện đặt tính vào bảng con.

$$\begin{array}{r} 256 \\ + 162 \\ \hline 418 \end{array}$$

- 6 cộng 2 bằng 8, viết 8.
- 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1.
- 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.

- Nói tiếp nhắc lại tên bài

- HS đọc yêu cầu
- Chú ý.
- 3 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con:

$$\begin{array}{r} 256 \quad 417 \quad 555 \\ +125 \quad +168 \quad +209 \end{array}$$

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu lại cách tính. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận ✚ Bài 2: - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn - Cho HS lên bảng làm bài - GV gọi HS nêu lại cách tính. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận ✚ Bài 3 : Đặt tính rồi tính - GV gọi HS đọc yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> + Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì ? - GV cho HS tự đặt tính rồi tính kết quả. - GV cho 2 HS lên thi đua sửa bài 3a. - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và cách tính. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận ✚ Bài 4 : Tính độ dài đường gấp khúc ABC - GV gọi HS đọc yêu cầu. GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm như thế nào ? + Đường gấp khúc ABC gồm những đoạn thẳng nào tạo thành ? + Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng. - GV hướng dẫn HS tóm tắt - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận 4. Củng cố – dặn dò: - Hôm nay học bài gì ? 	<p style="text-align: center;">381 585 764</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Học sinh nhận xét - HS đọc yêu cầu - Chú ý. - 3 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con: <p style="text-align: center;">256 452 166 +182 +361 + 283 438 813 449</p> - HS nêu - Học sinh nhận xét - HS đọc. - Ta đặt tính sao cho hàng đơn vị thẳng hàng với đơn vị, chục thẳng hàng với chục, trăm thẳng hàng với trăm. - HS làm bài. - 2 HS thi đua sửa bài 3a. <p style="text-align: center;">235 256 +417 + 70 652 326</p> - Học sinh nêu. - Học sinh nhận xét - HS đọc. - Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó. - Đường gấp khúc ABC gồm 2 đoạn thẳng AB và BC tạo thành. - Đoạn thẳng AB dài 126 cm, đoạn thẳng BC dài 137 cm. - Chú ý - 1 HS làm bài bảng lớp. <p style="text-align: center;">Bài giải: Độ dài đường gấp khúc ABC là: 126 + 137 = 263 (cm) Đáp số: 263 cm</p> - Lớp nhận xét. - Cộng trừ các số có ba chữ số (có
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi đua làm bài tập: Đặt tính rồi tính 145 + 215 382 + 146 - Nhận xét. Tuyên dương - Lòng ghép nội dung giáo dục theo mục tiêu bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài - Chuẩn bị bài 5 : Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> nhớ một lần) - Đại diện 3 tổ - Nhận xét. - Lắng nghe và ghi nhớ
--	--

Tiết : 1

Tập viết ÔN CHỮ HOA : A

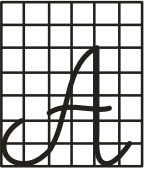
I. Yêu cầu cần đạt :

- Viết đúng chữ hoa A (1 dòng), V, D (1 dòng); viết đúng tên riêng *Vừ A Dính* (1 dòng) và câu ứng dụng : *Anh em ... đỡ đần* (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, chữ mẫu A, tên riêng : *Vừ A Dính* và câu tục ngữ trên dòng kẻ ô li.
- Học sinh : SGK, vở tập viết, bảng con, phấn

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS về : SGK, vở tập viết, bảng con, bút... - Nhận xét. Nhận xét chung <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài : Hôm nay các em học tập viết bài Ôn chữ hoa : A - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết trên bảng con</p> <p>a. Luyện viết chữ hoa :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tên riêng : <i>Vừ A Dính</i> và hỏi : + Tìm và nêu các chữ hoa cỡ nhỏ trong tên riêng ? - GV gắn chữ A trên bảng cho HS quan sát và nhận xét. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Chữ A được viết mấy nét ? - Giáo viên viết chữ A hoa cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp cho học sinh quan sát, vừa viết vừa nhắc học sinh lưu ý : chữ A hoa cỡ nhỏ có độ cao là hai li rưỡi. - Giáo viên : trong bài tập viết hôm nay, các em sẽ luyện viết củng cố thêm chữ hoa V, D. Hãy theo dõi thầy (cô) viết trên bảng và nhớ lại cách viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe. - Nói tiếp nhắc lại tên bài - Các chữ hoa là : A, V, D. - HS quan sát và nhận xét. - 3 nét. - Học sinh quan sát. - HS lắng nghe.

- Giáo viên lần lượt viết từng chữ hoa cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp, kết hợp lưu ý về cách viết :

+ **Chữ hoa D** : từ điểm đặt bút thấp hơn đường kẻ ngang trên một chút, lượn cong viết nét thẳng nghiêng, lượn vòng qua thân nét nghiêng viết nét cong phải kéo từ dưới lên, độ rộng một đơn vị chữ, lượn dài qua đầu nét thẳng, hơi lượn vào trong. Điểm dừng bút ở dưới đường kẻ ngang trên một chút.

+ **Chữ hoa V** : từ điểm đặt bút ở dưới đường kẻ ngang trên một chút lượn cong nét móc chạm đường kẻ ngang dưới, lượn cong về bên trái. Rê bút lên đường kẻ ngang trên độ rộng một đơn vị chữ gần đường kẻ ngang trên viết nét móc trái, lượn cong về bên trái chạm vào chân của nét móc trước.

- Giáo viên cho HS viết vào bảng con từng chữ hoa :

- Chữ A hoa cỡ nhỏ : 2 lần
- Chữ D hoa cỡ nhỏ : 1 lần
- Chữ V hoa cỡ nhỏ : 1 lần

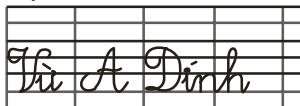
- Giáo viên nhận xét.

b. Luyện viết từ ngữ ứng dụng (tên riêng) :

- GV cho học sinh đọc tên riêng : Vừ A Dính.

- Giáo viên giới thiệu : Vừ A Dính là một thiếu niên người dân tộc Hmông, anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống thực dân Pháp để bảo vệ cán bộ cách mạng.

- Giáo viên treo bảng phụ viết sẵn tên riêng cho học sinh quan sát và nhận xét các chữ cần lưu ý khi viết.



- + Những chữ nào viết hai li rưỡi ?
- + Chữ nào viết một li ?
- + Đọc lại từ ứng dụng

- GV viết mẫu tên riêng theo chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ li ở bảng lớp, lưu ý cách nối giữa các con chữ.

- Giáo viên cho HS viết vào bảng con.
- Giáo viên nhận xét, uốn nắn về cách viết.

c. Luyện viết câu ứng dụng :

- GV cho học sinh đọc câu ứng dụng :

Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần.

- Giáo viên : câu tục ngữ nói về anh em thân thiết, gắn bó với nhau như chân với tay, lúc nào cũng phải yêu thương, đùm bọc nhau.

- Giáo viên treo bảng phụ viết sẵn câu tục ngữ cho học sinh quan sát và nhận xét các chữ cần lưu ý khi viết.

+ Câu ca dao có những chữ nào được viết hoa?

- Giáo viên yêu cầu học sinh Luyện viết trên bảng con.

- Chú ý.

- Học sinh quan sát.



- Học sinh quan sát.



- Viết bảng con.

- Cá nhân.

- Học sinh quan sát và nhận xét.

- V, A, D, h.

- u, i, n.

- Cá nhân.

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh viết bảng con.

- Cá nhân.

- HS lắng nghe.

- Học sinh quan sát và nhận xét.

- Câu ca dao có những chữ được viết hoa là A, R.

- Học sinh viết bảng con.

<p>- Giáo viên nhận xét, uốn nắn.</p> <p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ A : 1 dòng cỡ nhỏ. + Viết các chữ V, D : 1 dòng cỡ nhỏ. + Viết tên Vừ A Dính : 2 dòng cỡ nhỏ. + Viết câu tục ngữ : 2 lần. <p>- Gọi 1 HS nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- Cho học sinh viết vào vở.</p> <p>- GV quan sát, nhắc nhở HS.</p> <p>Hoạt động 3 : Thu vở, chữa bài :</p> <p>- Giáo viên thu vở, chữa nhanh khoảng 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét về các bài đã chữa để rút kinh nghiệm chung.</p> <p>4. Củng cố :</p> <p>- Hôm nay học bài gì ?</p> <p>- Cho HS lên bảng thi đua viết chữ hoa A</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Giáo dục học sinh viết con chữ phải đúng nét, trình bày vở sạch đẹp, yêu thích luyện viết chữ...</p> <p>5. Dặn dò :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Luyện viết thêm trong vở tập viết để rèn chữ đẹp.</p> <p>- Khuyến khích học sinh Học thuộc lòng câu tục ngữ.</p> <p>- Chuẩn bị bài : Ôn chữ hoa Ă, Â.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc.</p> <p>- HS viết vở.</p> <p>- HS được gọi tên nộp vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Ôn chữ hoa : A</p> <p>- Đại diện tổ</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

Thứ sáu ngày ... tháng 8 năm 2017

Tiết: 1

Tập làm văn

**NÓI VỀ ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH.
ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN.**

I. Yêu cầu cần đạt :

- Trình bày được một số thông tin về tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (BT1).

- Điền đúng nội dung vào mẫu *Đơn xin cấp thẻ đọc sách* (BT2).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, SGK, giáo án, bảng phụ, phiếu học tập...

- Học sinh : SGK, vở, VBT, sự chuẩn bị bài trước...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập của học sinh.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Tiết tập làm văn hôm nay, các em sẽ nói những điều em đã biết về tổ chức Đội Thiếu niên</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p>Tiền phong Hồ Chí Minh. Sau đó, các em sẽ tập điền đúng nội dung vào một mẫu đơn in sẵn - Đơn xin cấp thẻ đọc sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng tên bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1 : Nói về Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh</p> <p>✚ Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu bài. - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của yêu cầu bài. - Cho đại diện các nhóm thi nói về tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - Giáo viên nêu câu hỏi xoay quanh về đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. <p>a) Đội thành lập ngày nào?</p> <p>b) Các đội viên đầu tiên của đội là ai?</p> <p>c) Đội được mang tên Bác Hồ từ khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận <p>Hoạt động 2 : Điền vào giấy tờ in sẵn</p> <p>✚ Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu bài - GV hướng dẫn học sinh nêu hình thức của mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách. - Gọi học sinh đọc 2 dòng đầu. - Giáo viên giới thiệu : <p>+ Quốc hiệu : Cộng hòa XHCN Việt Nam + Tiêu ngữ : Độc lập – Tự do - Hạnh phúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu dòng : Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn. - Giáo viên gọi học sinh đọc dòng tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói tiếp nhắc lại tên bài - Hãy nói những điều em biết về Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - Học sinh thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm thi nói. - HS trao đổi trả lời: <p>a) Đội được thành lập vào ngày 15-5-1941 tại Pắc Bó tỉnh Cao Bằng. Lúc đầu mang tên là Đội Nhi đồng Cứu quốc.</p> <p>b) Các đội viên đầu tiên là : Nông Văn Dền (tức Kim Đồng) liên đội trưởng), Nông Văn Thân, Lý Văn Tịnh, Lý Thị Mi, Lý Thị Xậu.</p> <p>c) Đội đã có nhiều lần đổi tên:</p> <ul style="list-style-type: none"> · Đội Nhi đồng Cứu quốc (1941) · Đội Thiếu nhi Tháng Tám (1951) · Đội Thiếu niên Tiền phong (2-1956) <p>→ Và 30-1-1970 Đội mang tên Bác Hồ: Đội Thiếu niên mang tên Đội thiếu niên thanh niên Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét - 3 học sinh nêu. - Học sinh đọc.
---	---

<p>+ Quốc hiệu : Cộng hòa XHCN Việt Nam. + Tiêu ngữ : Độc lập – Tự do - Hạnh phúc. + Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn. + Tên đơn. + Địa chỉ ghi đơn. + Họ, tên, ngày sinh, địa chỉ, lớp, trường của người viết đơn. + Nguyên vọng và lời hứa. + Tên và chữ ký của người làm đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh làm bài vào phiếu học tập. - Giáo viên lưu ý học sinh : đọc kỹ từng dòng để điền cho chính xác. - Gọi học sinh đọc bài làm của mình. - Lớp và GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. - GV chốt kết quả: VD <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc Ngã Năm, ngày 1 tháng 2 năm 20...</p> <p style="text-align: center;">ĐƠN XIN CẤP THẺ HỌC SINH</p> <p>Kính gửi Thư viện Trường Tiểu học Phường 1</p> <p>Em tên là Trần Ngọc Phương Minh Sinh ngày 4-5-2008 Nam (nữ) : Nữ Nơi ở : Khóm 1, Phường 1,</p> <p>Học sinh lớp : 3A Trường Tiểu học Phường 1.....</p> <p>Em làm đơn này đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm học 2017 – 2018</p> <p>Được cấp thẻ đọc sách, em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện.</p> <p>Em xin trân trọng cảm ơn.</p> <p style="text-align: center;">Người làm đơn</p> <p style="text-align: center;">Trần Phương Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết luận : hầu hết các lá đơn đều có những phần trên. Vậy khi em muốn tham gia vào đội hay tham gia vào đội văn nghệ của trường ... em có thể trình bày nguyện vọng của mình bằng đơn với hình thức trình bày như thế. <p>4. Cũng cố :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học bài gì ? - Yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học - Giáo dục học sinh vận dụng kiến thức vừa học để hiểu biết thêm về Đội Thiếu Niên tiên phong Hồ Chí Minh và viết điền vào một số mẫu giấy tờ in sẵn, yêu thích môn tập làm văn... <p>5. Dặn dò :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe. - Học sinh làm bài. - 3 - 4 Học sinh đọc. - Nhận xét. - HS nghe - Học sinh lắng nghe - Nêu lại tên bài học hôm nay - Nhắc lại. - Học sinh lắng nghe
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Tuyên dương những HS tích cực - Yêu cầu học sinh nhớ đơn, thực hành điền chính xác vào mẫu đơn in sẵn để xin cấp thẻ đọc sách khi tới các thư viện. - Chuẩn bị bài : Viết đơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ.
--	--

Tiết: 5

Toán
LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

* Bài tập cần làm: bài 1, 2, 3, 4.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : SGK, bảng phụ, phiếu học tập, phân màu....

- Học sinh : SGK, VBT, bảng con, sự chuẩn bị bài...

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : Cộng, trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần)</p> <p>- GV gọi HS lên bảng làm bài tập: Đặt tính rồi tính:</p> <p>a) $146 + 214$ b) $227 + 337$ c) $372 + 136$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Dạy bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Hôm nay các em học toán bài “Luyện tập.”</p> <p>- Ghi bảng tên bài.</p> <p>3.2. Luyện tập :</p> <p>✚ Bài 1 : Tính.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- Lớp nhận xét về cách trình bày và cách tính của bạn.</p> <p>- GV gọi HS nêu lại cách tính.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng. GV kết luận</p> <p>✚ Bài 2 : Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- GV cho HS tự đặt tính rồi tính kết quả.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 3 HS lên làm, lớp làm bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nói tiếp nhắc lại tên bài</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu cách làm</p> <p>- 4 HS làm bài, lớp làm bảng con:</p> $\begin{array}{r} 367 \\ +120 \\ \hline 487 \end{array} \quad \begin{array}{r} 487 \\ +302 \\ \hline 789 \end{array} \quad \begin{array}{r} 85 \\ +72 \\ \hline 157 \end{array} \quad \begin{array}{r} 108 \\ +75 \\ \hline 183 \end{array}$ <p>- Lớp nhận xét về cách đặt tính và kết quả phép tính.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu cách làm</p> <p>- 4 HS làm bài, lớp làm bảng con:</p>

- GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.
- GV yêu cầu HS nêu cách tính.
- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

GV kết luận

Bài 3 :

- GV gọi HS đọc tóm tắt.
- GV hỏi.
 - + Bài toán cho biết gì ?
 - + Bài toán hỏi gì ?
- Yêu cầu HS dựa vào tóm tắt đặt một đề toán.
- Yêu cầu HS làm bài.

- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
- GV kết luận

Bài 4 : Tính nhẩm

- Cho HS đọc yêu cầu bài.
 - GV hướng dẫn
 - Yêu cầu học sinh làm bài.
-
- Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chốt kết quả đúng.
- GV kết luận

4. Củng cố – dặn dò :

- Hôm nay học bài gì ?
- Cho HS thi đua giải bài tập: Tính nhẩm:
 - 200 - 50 =
 - 750 - 50 =
 - 615 - 215 =
- Nhận xét. Tuyên dương
- Lòng ghép nội dung giáo dục theo mục tiêu bài học
- GV nhận xét tiết học.

a)		b)	
367	487	93	168
<u>+125</u>	<u>+130</u>	<u>+58</u>	<u>+503</u>
492	617	141	671

- HS nêu cách đặt tính và kết quả phép tính.
- HS nêu.
- Học sinh nhận xét

- HS đọc.
 - + Thùng thứ nhất có 125 lít dầu, thùng thứ hai có 135 lít dầu.
 - + Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu?
 - + HS đặt đề.
 - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Cả hai thùng có số lít dầu là:

$$125 + 135 = 260 (l)$$

Đáp số: 260l

- Lớp nhận xét.
- Học sinh đọc.
- HS nêu cách làm
- 3 HS làm bài:
 - a) $310 + 40 = 350$
 - $150 + 250 = 400$
 - $450 - 150 = 300$
 - b) $400 + 50 = 450$
 - $305 + 45 = 350$
 - $515 - 15 = 500$
 - c) $100 - 50 = 50$
 - $950 - 50 = 900$
 - $515 - 415 = 100.$
- HS nhận xét
- Luyện tập
- 3 HS
- Nhận xét.
- HS lắng nghe
- Lắng nghe và ghi nhớ

<ul style="list-style-type: none"> - Về xem bài, học bài. - Chuẩn bị bài 6: trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần). 	
--	--

Tiết: 1

Thủ công
GẤP TÀU THỦY HAI ỚNG KHÓI (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết cách gấp tàu thủy hai ống khói.
- Gấp được tàu thủy hai ống khói. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. Tàu thủy tương đối cân đối.

* Với HS khéo tay: Gấp được tàu thủy hai ống khói. Các nếp gấp thẳng, phẳng. Tàu thủy cân đối.

*** Tích hợp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:**

- Tàu thủy chạy trên sông, biển cần có xăng dầu. Khi tàu chạy, khói của nhiên liệu chạy tàu được thải qua ống khói. Cần sử dụng tàu thủy tiết kiệm xăng, dầu.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giáo viên : Mẫu; hình vuông; tranh quy trình gấp tàu thủy hai ống khói, kéo thủ công, bút chì.

- Học sinh: bút chì, kéo thủ công, giấy nháp.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra đồ dùng học tập của HS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đồ dùng của học sinh. - Nhận xét việc bọc vở của học sinh. - Tuyên dương những bạn bọc vở đẹp. <p>3. Dạy bài mới:</p> <p>3.1. Giới thiệu bài : Tiết thủ công đầu tiên hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu là bài “Gấp tàu thủy hai ống khói (Tiết 1)”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi tựa bài. <p>3.2. Các hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1 : GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu tàu thủy hai ống khói được gấp bằng giấy. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Màu sắc của tàu thủy có màu gì ? + Tàu thủy có đặc điểm gì ? + Hình dáng của mỗi bên thành tàu ra sao ? - GV giải thích : hình mẫu chỉ là đồ chơi được gấp gần giống như tàu thủy. Trong thực tế, tàu thủy được làm bằng sắt, thép và có cấu tạo phức tạp hơn nhiều. Tàu thủy dùng để chở khách, vận chuyển hàng hoá trên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe - HS nhắc tựa bài. - Học sinh quan sát. - Học sinh trả lời. - Tàu thủy có hai ống khói giống nhau ở giữa tàu. - Mỗi bên thành tàu có hai hình tam giác giống nhau, mũi tàu thẳng đứng. - HS lắng nghe

<p>sông, biển ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi 1 học sinh lên bảng mở dần tàu thủy mẫu cho đến khi trở lại hình vuông. - Giáo viên hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Để gấp tàu thủy hai ống khói ta sử dụng tờ giấy hình gì ? - Nhận xét. <p>* Hoạt động 2 : GV hướng dẫn mẫu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo bảng quy trình. - Giáo viên hỏi : Quy trình gấp tàu thủy 2 ống khói gồm có mấy bước ? <p>Bước 1 : Gấp, cắt tờ giấy hình vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ hình 2 và hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách tạo hình vuông ? <p>Bước 2 : Gấp lấy điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + Muốn có điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông ta làm như thế nào ? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi học sinh lên bảng thực hiện gấp, xác định điểm O và hai đường dấu gấp giữa hình. <p>Bước 3 : Gấp thành tàu thủy hai ống khói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh : Đặt tờ giấy hình vuông lên bàn, mặt kẻ ô ở phía trên. gấp lần lượt 4 đỉnh của hình vuông vào sao cho 4 đỉnh tiếp giáp nhau ở điểm O và các cạnh gấp vào phải nằm đúng đường dấu gấp giữa hình... - GV thao tác gấp mẫu, lưu ý học sinh cách miết hình. + Lật hình 3 ra mặt sau và tiếp tục gấp lần lượt 4 đỉnh của hình vuông vào điểm O được hình 4. + Lật hình 4 ra mặt sau và tiếp tục gấp lần lượt 4 đỉnh của hình 4 vào điểm O được hình 5. + Lật hình 5 ra mặt sau được hình 6 + Trên hình 6 có 4 ô vuông. Mỗi ô vuông có hai tam giác. Cho ngón tay trở vào khe giữa của một ô vuông và dùng ngón tay cái đẩy ô vuông đó lên. Làm tương tự với ô vuông đối diện được 2 ống khói của tàu thủy. + Lòng hai ngón tay trở vào phía dưới hai ô vuông còn lại để kéo sang hai phía. Đồng thời, dùng ngón cái và ngón giữa của hai tay ép vào sẽ được tàu thủy hai ống khói như hình 8. - Gọi học sinh lên bảng thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. - Để gấp tàu thủy hai ống khói ta sử dụng tờ giấy hình vuông. - Nhận xét. - Học sinh quan sát. - Quy trình gấp tàu thủy 2 ống khói gồm có 3 bước. - Học sinh nêu : gấp chéo tờ giấy hình chữ nhật sao cho 1 cạnh của chiều rộng trùng với 1 cạnh của chiều dài, miết đường gấp và cắt bỏ phần giấy thừa. Mở ra được hình vuông. - Gấp tờ giấy hình vuông làm 4 phần bằng nhau để lấy điểm O và hai đường dấu gấp giữa hình vuông. Mở tờ giấy ra. - Thực hiện theo yêu cầu GV - Chú ý. - Học sinh lên bảng thực hiện
--	---

